

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 57/2023/HS-ST
Ngày 25-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi D Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bảo Kiêm

Bà Hà Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2023, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Xuân P, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1981 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 30 đường A, phường H, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân Đ và bà Đỗ Thị N; có vợ là Phạm Thị Thu Th và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 14/10/2022, tạm giam ngày 19/10/2022; có mặt.

2. Đoàn Quốc V, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1992 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 296 đường T, phường L, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Q và bà Đào Kim A; có vợ là Nguyễn Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 14/10/2022, tạm giam ngày 19/10/2022; có mặt.

3. Đồng Thị Bảo H, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2003 tại Hải Phòng; nơi ĐKKTT: Số 8D/73 đường L, phường M, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số 5/20/90/191 đường Đ, phường C, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Hồng

K và bà Bùi Thị L; chưa có chồng và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 14/10/2022, ngày 19/10/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Văn H, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2004 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Xóm 5, A, xã Cộng H, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị Hg; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 14/10/2022, tạm giam ngày 19/10/2022; có mặt.

5. Đinh Tiến H, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 18/27/133 C, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: V Nam; con ông Đinh Tiến T và bà H Thị N; có vợ là Hứa Thị Thanh Hu và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 14/10/2022, tạm giam ngày 19/10/2022; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Quàng Thị N, sinh năm 2000; nơi ĐKTT: Bản Pá Vạt 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi sinh sống: Số 22 Đ, phường V, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 13/10/2022, Đoàn Quốc V, Phạm Xuân P; Phạm Đình D, sinh năm 1980, nơi cư trú: Thị trấn T, An Lão, Hải Phòng; Phạm Đắc D, sinh năm 1983, nơi cư trú: thôn B, Phục Lễ, Thủy Nguyên, Hải Phòng; Nguyễn Hoài N, sinh năm 1978, nơi cư trú: Số 272 C, Lê Chân, Hải Phòng là những người làm cùng công ty cùng nhau uống rượu tại nhà hàng trên đường Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng. Trong bữa rượu P có mời cả nhóm đi hát karaoke, tất cả đều đồng ý. Sau đó, D cùng D đi taxi về công ty có việc còn P, V, Nam cùng nhau bắt taxi đi tìm quán hát. Trên đường đi P có gọi điện cho Toàn (chưa xác định được căn cước, lai lịch) là người quen xã hội để đặt phòng hát tại quán Gold 18 số 18 Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng. D gọi điện cho P hỏi hát ở đâu, P có bảo D là hát ở đường Kênh Dương, rồi P nói chuyện với V bảo D tly cũng lên. V gọi điện cho D báo địa chỉ quán. D rủ D và Đinh Tiến H cùng nhau đi taxi đến quán Gold 18. P, V, Nam đến quán thì được nhân viên dẫn lên phòng Vip5, P, Nam lên trên phòng trước, V ở dưới tầng một có nhờ nhân viên là Nguyễn Văn H lên phòng chỉnh nhạc và mua dây nối thiết bị để bật nhạc. Một lúc sau, D, D, H đến quán rồi cùng V lên phòng VIP5. Khi mọi người đang uống bia, nghe nhạc P có bảo V: “Hôm nay anh lo, anh có gọi 10 viên kẹo và 02g ke”, ý P bảo buổi đi chơi là P mời mọi người, P có gọi mua 10 viên thuốc lắc và 02 gam ma túy Ketamine. Lúc sau, V có mở gói giấy bằng tờ tiền 2.000 đồng bên trong có 05 viên thuốc lắc và 01 túi ma túy Ketamine (theo lời khai của V số ma túy này là của Phạm Đình D đưa). V lấy 01 viên ma túy thuốc lắc đưa cho H và bảo “Mỗi người nửa viên” do lúc này H đang đứng cạnh D, ý V bảo H sử dụng nửa viên còn nửa viên đưa D sử dụng. H

nhận viên thuốc lắc bẻ thành 02 phần H sử dụng 01 phần còn một phần H đưa D sử dụng. V đưa cho Nam 01 viên, đưa cho D 01 viên rồi bỏ 01 viên thuốc lắc ra tự sử dụng một nửa còn một nửa V đưa cho P sử dụng. Sử dụng xong V bỏ 01 túi nilon chứa ma túy Ketamine ra cầm tay còn 01 viên thuốc lắc V gói lại bằng tờ tiền 2.000 đồng rồi cất ở khe ghế phía bên trái hướng từ cửa vào. Trong phòng VIP5, V cầm túi nilon chứa ma túy Ketamine ra cửa phòng thì gặp H là nhân viên quán đang đứng ở cửa. V nhờ H đánh hộ Ketamine, H đồng ý nhận túi ma túy Ketamine rồi đi vào phòng lấy đĩa thủy tinh và thẻ nhựa có sẵn trong phòng mang vào nhà vệ sinh để đánh Ketamine. Do không có bật lửa, H đã đi xuống lấy bật lửa dưới tầng một rồi mang lên vào nhà vệ sinh đánh hết số Ketamine có trong túi nilon V đưa, còn vỏ túi H đã đốt cháy. Trong quá trình H đánh mìn Ketamine V, D, H đi sang phòng VIP6 bên cạnh phòng VIP5 nghỉ. P, D, Nam ở trong phòng VIP5 thì có Quảng Thị N, sinh năm 2000, nơi cư trú: Bản Pá Vạt 2, xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên và Nguyễn Thị Lộc, sinh năm 2003, nơi cư trú: phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương là nhân viên phục vụ lên phòng VIP5. P cho N 1.000.000 đồng bảo chăm sóc Nam, sau đó P đi xuống tầng một gọi điện thoại. Sau khi đánh mìn hết số ma túy Ketamine H mang đĩa ra ngoài thì V đang đứng ở cửa, H đưa đĩa thủy tinh bên trên có số ma túy Ketamine vừa đánh mìn và thẻ nhựa cho V, V cho H 300.000 đồng rồi cầm đĩa ma túy mang qua phòng VIP6, vào đến phòng V thấy không có ống hút nên gọi H vào phòng nhờ H cuộn hộ ống hút. V lấy 01 tờ tiền 10.000 đồng đưa cho H, H xuống tầng một lấy đầu lọc thuốc rồi cuộn ống hút bằng tờ tiền 10.000 đồng rồi đi lên phòng VIP6 đưa cho V. V nhận ống hút rồi cầm đĩa chứa Ketamine mời D, H sử dụng. D, H sử dụng xong V tự sử dụng. Sau đó, V mang đĩa ma túy Ketamine cùng ống hút, thẻ nhựa sang phòng VIP5 để mời D, Nam, N, Lộc sử dụng và tất cả mọi người đều đã sử dụng. Lúc này tại tầng một, P có gọi điện hỏi mua 10 viên thuốc lắc và 02 gam ma túy Ketamine với giá 5.000.000 đồng của nam giới quen biết ngoài xã hội và hẹn giao dịch tại cửa quán Gold 18. Khi nam giới đến, đưa cho P 01 túi nilon đựng cốc nước và bảo ma túy để bên trong. P nhận túi nilon đựng cốc nước rồi gọi nhân viên là Nguyễn Bá Triều, sinh năm 2002, nơi cư trú: Xã Liêm Am, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng ra nhận cốc nước và bảo mang lên trên phòng VIP5 còn P thanh toán cho nam giới trên. Nam giới nhận tiền điều khiển xe đi đâu không rõ. P lúc này vào trong nhà ngồi dưới tầng một đợi Đồng Thị Bảo H, là người P gọi điện rủ đến quán trước đó. Một lúc sau H đến, P cùng H lên phòng VIP5. P và H lên được khoảng 10 phút thì có Vi Thị Mỹ, sinh năm 2003, nơi cư trú: Bản Tân Tiến, xã Ngọc Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An và Lương Thị Liên, sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn Rầu Chang, xã Phan Thanh, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đến. Tại phòng P thấy túi đựng cốc nước trên mặt bàn, P lại gần lấy ma túy phía bên trên cốc nước là 01 túi nilon bên trong đựng 02 gam ma túy Ketamine và 10 viên thuốc lắc mà P mua trước đó. P cầm túi ma túy đi ra chỗ V đang đứng rồi đưa cho V, V nhận túi nilon và biết bên trong có ma túy. Khi mọi người đang uống bia V đã lấy 01 viên thuốc lắc bên trong túi ma túy P đưa trước đó ra đưa cho P sử dụng. Sau đó, V ra ghế ở phía bên trái hướng cửa đi vào ngồi nghỉ. Một lúc sau P đang ngồi cùng H ở ghế bên phải hướng cửa đi vào thì P có gọi V bảo đưa cho H 01 viên thuốc lắc, V lấy ở khe ghế chỗ V ngồi 01 gói tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng

chứa 01 viên thuốc lắc, đưa cho H viên thuốc lắc nhưng H không sử dụng, V đã sử dụng luôn viên thuốc lắc này. Còn tờ tiền 2.000 đồng V dùng để gói túi ma túy P đưa sau đó để lại vào khe ghế rồi nằm nghỉ. Khi V đang nằm ở ghế thì có người đến chỗ V hỏi túi ma túy P đưa trước đó, V lấy ở khe ghế gói tờ tiền 2.000 đồng chứa túi ma túy đưa cho người này (do đã sử dụng nhiều rượu và ma túy, V không nhớ người lấy ma túy là ai). Lúc sau, P có bảo H “Trong đây không có anh nào biết xào ke, em có biết xào ke không?”, ý P bảo H có biết đánh Ketamine không, H bảo “Em không biết” thì P bảo “Không biết thì cứ đánh qua loa đi, muốn làm gì thì làm”. H thấy bên trên bàn có đĩa thủy tinh đã hết Ketamine, trên đĩa còn có 01 thẻ nhựa. H không thấy bật lửa thì có bảo Lộc đi lấy bật lửa. Lộc vào nhà vệ sinh lấy bật lửa, rồi quay lại đưa cho H. H cầm bật lửa, gói tờ tiền 2.000 đồng bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy Ketamine cùng các viên thuốc lắc và đĩa thủy tinh bên trên đĩa có thẻ nhựa để ở trên bàn rồi đi ra góc phòng. H mở gói tờ tiền 2.000 đồng, đổ một ít Ketamine trong túi nilon ra đĩa rồi dùng bật lửa hơ đĩa, dùng thẻ đánh mịn Ketamine. H để tờ tiền 2.000 đồng ở trên bàn kính còn túi nilon chứa ma túy H để lại trên mặt bàn kính phía bên dưới, bật lửa H không nhớ để ở đâu. H đánh xong Ketamine rồi cầm đĩa chứa Ketamine và thẻ nhựa trên đĩa đi mời mọi người cùng sử dụng thì có D, H, N sử dụng. Một lúc sau, V tỉnh, đi ra chỗ P đứng nhảy hỏi P túi ma túy đâu, P không nói gì, lúc này H có đưa cho V 01 viên thuốc lắc. V nhận viên thuốc lắc sử dụng rồi đứng nhảy.

Đến 16 giờ 25 phút ngày 13/10/2022, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Lê Chân, Hải Phòng kết hợp cùng Công an phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng tiến hành kiểm tra hành chính quán Karaoke Gold 18. Tại thời điểm kiểm tra trong phòng VIP 5 của quán có 11 khách và 01 nhân viên. Quá trình kiểm tra đã thu giữ trên mặt bàn 01 đĩa thủy tinh trên mặt đĩa có 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền 10.000đ (mẫu số 1); 01 thẻ nhựa màu xanh (mẫu số 2); chất bột màu trắng nghi là ma túy (mẫu số 3); 01 cốc thủy tinh đựng chất lỏng màu nâu (mẫu số 5). Thu dưới mặt đất 01 túi nilon nhỏ màu trắng bám dính chất bột màu trắng (mẫu số 4). Thu trên mặt ghế sau lưng của Đồng Thị Bảo H 01 gói giấy bằng tờ tiền 2.000 đồng bên trong có 01 túi nilon chứa có 07 viên nén màu cam (mẫu số 6) và chất tinh thể trắng nghi là ma túy (mẫu số 7). Ngoài ra, còn thu giữ của quán 01 đầu thu camera.

Sau khi kiểm tra thu giữ, tổ công tác Công an quận Lê Chân đã cùng Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu bằng test thử đối với các đối tượng, kết quả: Đoàn Quốc V; Phạm Xuân P; Đinh Tiến H; Đồng Thị Bảo H; Phạm Đình D; Phạm Đắc D; Nguyễn Hoài Nam; Quàng Thị N dương tính với test thử chất ma túy MDMA và Ketamine. Nguyễn Thị Lộc; Vi Thị Mây dương tính với test thử chất ma túy Ketamine. Nguyễn Văn H dương tính với test thử chất ma túy MDMA và Cần sa. Lương Thị Liên âm tính với ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 550/KL-KTHS(MT) ngày 18/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng bám dính của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện

xác định khối lượng chất ma túy bám dính. Tinh thể màu trắng bám dính của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính. Tinh thể màu trắng trong mẫu số 3 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,29 gam là loại Ketamine. Tinh thể màu trắng bám dính của mẫu số 4 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính. Chất lỏng của mẫu số 5 gửi giám định có thể tích 15ml, không tìm thấy chất ma túy và tiền chất. 07 viên nén màu cam trong mẫu số 6 gửi giám định là ma túy có khối lượng 3,41 gam là loại MDMA. Tinh thể màu trắng trong mẫu số 7 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,86 gam là loại Ketamine.

Về vật chứng: Chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân 04 phong bì niêm phong số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định. 01 đĩa thủy tinh, 01 cốc thủy tinh, 05 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của P, V, H, H, H. 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của N và số tiền 375.000 đồng thu giữ của H tạm gửi tại Kho bạc nhà nước quận Lê Chân.

06 điện thoại nhãn hiệu Iphone thu giữ của Lộc, D, D, Mây, N, Liên và 01 đầu thu camera thu giữ tại quán Gold 18 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Hải Phòng tách vật chứng tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với nam giới bán ma túy cho P có số điện thoại 0903034555, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Hải Phòng đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, kết quả trả lời chủ thuê bao 0903034555 có tên Trần Thị Bích Thủy, sinh ngày 01/02/1981, nơi thường trú: Số 7/21 Lâm Tường, Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng. Quá trình điều tra, xác minh Trần Thị Bích Thủy hiện vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu làm gì vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa có căn cứ để điều tra làm rõ.

Trong vụ án còn có một số đối tượng có dấu hiệu của hành vi tổ chức, chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy là Nguyễn Văn D, Phạm Đức D, Nguyễn Hoài Nam, chủ quán Gold 18 gồm Nguyễn Đình Vương (tên gọi khác Khiêm), Toàn (chưa rõ căn cước lai lịch), nhân viên quán gồm Nguyễn Bá Triều, Lê V H, Vi Thị Mây, Quảng Thị N, Nguyễn Thị Lộc, Lương Thị Liên, cùng D, Sáu, Thảo (chưa rõ căn cước lai lịch). Đối với các hành vi trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Hải Phòng đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 09 ngày 11/3/2022 để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Phạm Xuân P, Đoàn Quốc V, Đồng Thị Bảo H, Nguyễn Văn H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh Tiến H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo P, V, H) của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân P, Đoàn Quốc V mỗi bị cáo mức án tù từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù, Đồng Thị Bảo H, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo mức án tù từ 07 năm tù đến 07 năm 03 tháng tù, về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Tiến H mức án tù từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) phong bì niêm phong chứa số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 đĩa thủy tinh, 01 cốc thủy tinh; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Phạm Xuân P, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (được cuộn thành ống hút); trả lại 04 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của 04 bị cáo V, H, H, H; trả lại bị cáo H số tiền 375.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại chị Quảng Thị N số tiền 1.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố. Các bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 13/10/2022, tại quán karaoke Gold 18, số 18 Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng, Phạm

Xuân P đã có hành vi cung cấp ma túy, địa điểm cho cả nhóm sử dụng ma túy; Đoàn Quốc V đưa ma túy cho 07 người sử dụng, Đồng Thị Bảo H, Nguyễn Văn H thực hiện hành vi giúp sức cho các đối tượng sử dụng ma túy. Đinh Tiến H có hành vi đưa ma túy cho Phạm Đình D sử dụng. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo Phạm Xuân P, Đoàn Quốc V, Đồng Thị Bảo H, Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh Tiến H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo P đã tham gia nghĩa vụ quân sự, gia đình có công với cách mạng; bị cáo V có bố là thương binh; bị cáo H đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (con bị cáo H sinh ngày 28/6/2022); bị cáo H có bố đẻ là người có công với cách mạng; bị cáo H gia đình có công với cách mạng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vai trò: Đây là vụ án có đồng phạm, các bị cáo tiếp thu ý chí của nhau và cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này bị cáo P có vai trò là người cung cấp chất ma túy, địa điểm, bị cáo V đưa ma túy cho 07 đối tượng khác sử dụng ma túy nên bị cáo P và bị cáo V có vai trò ngang nhau và cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo H đánh ke, cuộn ống hút, bị cáo H đánh ke, đưa ma túy cho V sử dụng, bị cáo H và bị cáo H giúp sức cho các đối tượng khác sử dụng ma túy nên có vai trò ngang nhau nhưng thấp hơn bị cáo P và bị cáo V. Bị cáo H chỉ đưa ma túy cho D nên có vai trò thấp nhất.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép ma túy, lượng ma túy các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép bị thu giữ là 1,15 gam Ketamine và 3,41 gam MDMA nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã

hội. Tuy nhiên cũng cần xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo, các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối với các bị cáo P, V, H có thể xem xét áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt, đối với bị cáo H và bị cáo H tuổi đời còn rất trẻ, là nhân viên làm thuê, do tính chất công việc đã giúp sức cho các đối tượng khác, trong vụ án có vai trò thấp, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có thể xem xét cho bị cáo H và bị cáo H mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đã đủ nghiêm để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vỏ bao bì, 01 đĩa thủy tinh, 01 cốc thủy tinh không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Phạm Xuân P, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (được cuộn thành ống hút) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 04 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của 04 bị cáo V, H, H, H không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho 04 bị cáo; số tiền 375.000 đồng thu giữ của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của chị Quàng Thị N không phải là vật chứng trả lại cho chị Quàng Thị N.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân P 07 (*Bảy*) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/10/2022.

Xử phạt bị cáo Đoàn Quốc V 07 (*Bảy*) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/10/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/10/2022.

Xử phạt bị cáo Đồng Thị Bảo H 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; trừ cho bị cáo các ngày tạm giữ trước (từ ngày 14/10/2022 đến ngày 19/10/2022). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Tiến H mức án 02 (Hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/10/2022.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Phạm Xuân P, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (được cuộn thành ống hút trong phong bì niêm phong số 550MT-C/PC09).

Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa thủy tinh, 01 cốc thủy tinh, 04 (bốn) phong bì niêm phong chứa số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định số 550MT/PC09, 550MT-A/PC09, 550MT-B/PC09, 550MT-C/PC09.

Trả lại bị cáo V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; trả lại bị cáo H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng; trả lại bị cáo H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi xám; trả lại bị cáo H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; trả lại bị cáo H số tiền 375.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại chị Quàng Thị N số tiền 1.000.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/4/2023 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân và Ủy nhiệm chi ngày 06/4/2023, Ủy nhiệm chi ngày 07/4/2023 tại Kho bạc Nhà nước Lê Chân).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Xuân P, Đoàn Quốc V, Đồng Thị Bảo H, Nguyễn Văn H, Đinh Tiến H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Bảo Kiềm

Hà Thị Nga

Bùi D Khoa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS Công an quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10, PV06);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi D Khoa

